

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,116.97 -0.04%	229.53 +0.27%	84.55 -0.32%	34,408.06 +1.26%	33,485.49 -0.05%	16,290.12 -0.13%



Nhận định thị trường và chiến lược

"RUNG LẮC"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/06/2023, VNIndex đóng cửa giảm 0.45 điểm (-0.04%) và đóng cửa tại mức 1,116.97 điểm. Thị trường có phiên giao dịch rung lắc với biên độ nhỏ và kết phiên về gần với giá tham chiếu. Thanh khoản toàn thị trường đạt 13,282 tỷ, giảm 24% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận giảm 2.03 điểm với 11 mã tăng giá, 15 mã giảm giá, 4 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là GAS (+2.11%), PDR (+2.06%), SSI (+1.18%), CTG (+1.05%), VCB (+0.88%). Trong khi đó các mã giảm mạnh trong nhóm VN30 là SAB (-1.85%), POW (-1.45%), VNM (-1.19%), MSN (-1.15%), VRE (-1.10%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (-0.04%), HNXIndex (+0.27%), UPCOMIndex (-0.32%), VN30 (-0.18%), HNX30 (+1.25%), VNMID (+0.01%), VNSML (-0.58%), VNDIAMOND (-0.14%), VNFNLEAD (+0.01%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành ghi nhận phân hóa. Nhóm Bất động sản hồi phục tích cực như PDR (+2.06%), NLG (+1.03%), NVL (+0.33%). Nhóm Chứng khoán vẫn giữ trạng thái tích cực như SSI (+1.18%), SHS (+0.75%), VND (+2.14%). Trong khi đó nhóm Thép lại ghi nhận biến động tiêu cực như NKG (-2.05%), HSG (-1.49%).

Khối ngoại mua ròng với giá trị đạt 383 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là HPG (+130 tỷ), VND (+111 tỷ), VHM (+54 tỷ), HSG (+52 tỷ), EIB (+52 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là VNM (-110 tỷ), CTG (-55 tỷ), DPM (-34 tỷ), PLX (-26 tỷ), BCM (-23 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex hình thành một cây nến đỏ Doji nhỏ thể hiện trạng thái trung lập. Vùng kháng cự 1.124 đang cho thấy là vùng kháng cự mạnh trong ngắn hạn và dự kiến thị trường sẽ cần tích lũy thêm để tiến tới kháng cự tiếp theo ở vùng 1.138-1.148 điểm. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn nằm ở vùng 1.097-1.100 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Chỉ số đã ở rất gần vùng kháng cự 1.124 trong ngắn hạn và cần tích lũy thêm để chinh phục kháng cự tiếp theo ở vùng 1.138-1.148 điểm, sau khi giảm 0.7% vào cuối năm ngoái. Trong quý đầu năm 2022, GDP của nước này tăng 2.2%, thấp hơn so với mức dự báo trung bình 2.6% của các nhà phân tích. Tăng trưởng kinh tế New Zealand giảm mạnh sau khi ngân hàng trung ương nước này tăng lãi suất với tốc độ kỷ lục để kiểm soát lạm phát. Động thái này diễn ra trong bối cảnh các hoạt động kinh tế trong quý 1 bị ảnh hưởng nặng nề bởi bão trong tháng 2.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- [Link](#): Báo cáo phân tích cổ phiếu – DBC

Tin tức thị trường thế giới

Fed giữ nguyên lãi suất, tính nâng thêm 2 lần trong năm 2023. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ngày 14/6 quyết định tạm dừng tăng lãi suất sau 10 lần nâng liên tiếp, để có thời gian đánh giá về tác động của chiến dịch thắt chặt chính sách tiền tệ khởi động vào tháng 3 năm ngoái. Tuy nhiên, quyết định này đi kèm với dự báo rằng trước khi kết thúc năm nay, Fed sẽ có thêm hai lần nâng lãi suất nữa, với bước nhảy 0,25 điểm phần trăm mỗi lần.

New Zealand rơi vào suy thoái. Theo số liệu thống kê chính thức, trong quý 1/2023, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của New Zealand giảm 0.1%, sau khi giảm 0.7% vào cuối năm ngoái. So với quý đầu năm 2022, GDP của nước này tăng 2.2%, thấp hơn so với mức dự báo trung bình 2.6% của các nhà phân tích. Tăng trưởng kinh tế New Zealand giảm mạnh sau khi ngân hàng trung ương nước này tăng lãi suất với tốc độ kỷ lục để kiểm soát lạm phát. Động thái này diễn ra trong bối cảnh các hoạt động kinh tế trong quý 1 bị ảnh hưởng nặng nề bởi bão trong tháng 2.

Tin tức nổi bật trong ngày

- Tháng 7 sẽ vận hành thị trường trái phiếu thứ cấp, sớm đưa vào vận hành KRX
- ĐHCD bất thường VIB: Bầu thêm 1 thành viên Ban kiểm soát, cổ đông chốt thông qua một nội dung quan trọng khác
- Lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm xuống vùng 1%
- Cổ phiếu ITA vào diện kiểm soát sau khi điều chỉnh kết quả kinh doanh 2021
- Tam đình chỉ Giám đốc Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 16/06/2023: Quỹ VanEck và FTSE công bố danh mục
- 16/06/2023: Công bố CPI EU tháng 5

Chỉ số thị trường Việt Nam	15/06/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,116.97	-0.04%	0.67%	7.37%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	13,257.01	-22.57%	-26.60%	42.53%
HNX	229.53	0.27%	-0.35%	10.46%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,611.98	-20.15%	-13.85%	54.27%
Upcom	84.55	-0.32%	-0.01%	9.01%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	692.98	-23.05%	-12.67%	64.92%
P/E VNIndex (x)	13.21	-0.45%	1.52%	9.30%
P/B VNIndex (x)	1.71	-0.45%	1.62%	4.78%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện (%)	Trạng thái
1	VCS	16/05/2023	50,900	64,000	61,400	50,900	25.7%	20.6%	Nắm giữ
3	TCB	15/05/2023	29,800	33,000	32,600	28,300	10.7%	9.4%	Nắm giữ
4	VIB	06/01/2023	21,450	25,000	23,300	20,400	16.6%	8.6%	Nắm giữ
5	VGT	05/10/2023	11,600	13,400	12,600	11,100	15.5%	8.6%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	GAS 2.11%	SAB -1.85%	PDR 8.46%	TPB -7.35%	PDR 28.15%	VNM -3.63%
2	PDR 2.06%	POW -1.45%	VCB 6.70%	GVR -2.70%	SSI 19.81%	BVH -3.27%
3	SSI 1.18%	VNM -1.19%	NVL 4.81%	STB -1.94%	GVR 16.45%	SAB -3.02%
4	CTG 1.05%	MSN -1.15%	HPG 2.43%	VIB -1.91%	VHM 15.31%	VRE -1.10%
5	VCB 0.88%	VRE -1.10%	SSI 2.39%	HDB -1.84%	VCB 15.26%	

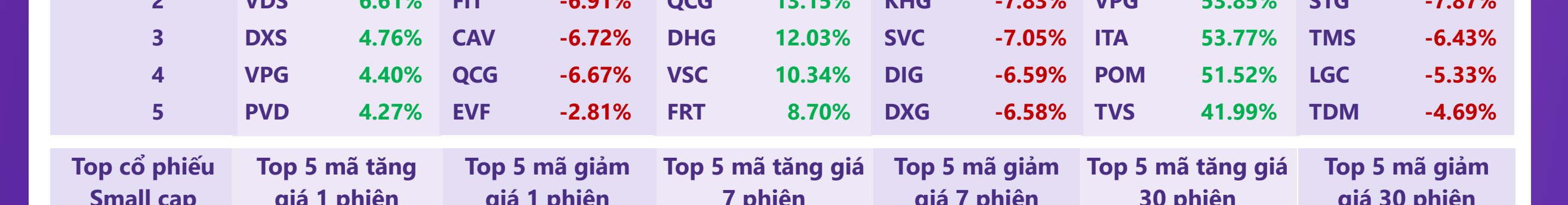
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	DBC 6.84%	SVC -6.94%	BMP 14.25%	EVF -8.98%	QCG 147.06%	ROS -17.43%
2	VDS 6.61%	FIT -6.91%	QCG 13.15%	KHG -7.83%	VPG 53.85%	STG -7.87%
3	DXS 4.76%	CAV -6.72%	DHG 12.03%	SVC -7.05%	ITA 53.77%	TMS -6.43%
4	VPG 4.40%	QCG -6.67%	VSC 10.34%	DIG -6.59%	POM 51.52%	LGC -5.33%
5	PVD 4.27%	EVF -2.81%	FRT 8.70%	DXG -6.58%	TVS 41.99%	TDM -4.69%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PDN 6.95%	HVG -12.10%	HVX 22.56%	VHM -87.78%	EVG 103.85%	FTM -55.50%
2	RIC 6.92%	HVG -12.10%	PHC 18.89%	VHM -87.78%	QBS 74.05%	FIR -32.20%
3	HVX 6.91%	FTM -6.97%	KHA 15.92%	SSI -14.29%	CIG 65.84%	UDC -22.27%
4	CLW 6.88%	LGL -6.94%	PDN 14.40%	TDH -12.61%	SJF 65.48%	TNC -21.30%
5	UDC 6.69%	RDP -6.91%	DTA 14.07%	PXS -11.92%	ST8 62.54%	PXS -18.57%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	15/06/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	16,290.12	-0.13%	2.06%	2.06%
Dow Jones	34,408.06	1.26%	2.21%	3.86%
FTSE 100	7,628.26	0.34%	0.05%	-2.06%
Nikkei 225	33,485.49	-0.05%	4.92%	14.84%
S&P 500	4,425.84	1.22%	3.71%	8.98%
Tỷ giá				
USD/VND	23,525.00	0.11%	0.17%	0.36%
USD/JPY	140.19	0.07%	0.06%	3.98%
GBP/USD	1.28	0.79%	3.23%	1.59%
EUR/USD	1.09	0.93%	1.87%	-0.91%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	75.67	3.37%	-1.66%	0.49%
Khí tự nhiên	2.53	8.12%	8.58%	18.22%
Than	135.95	2.99%	-0.04%	-19.86%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Thép cuộn cán nóng	880.00	3.41%	3.65%	-7.37%
Quặng sắt	116.50	1.75%	6.88%	17.09%
Đồng	3.89	0.78%	3.73%	0.52%
Vàng	1,957.65	0.75%	0.93%	-1.92%
Gỗ	525.00	0.38%	3.55%	2.38%
Thép	3,782.00	0.19%	3.67%	6.48%
Bạc	23.86	-0.29%	1.71%	-6.98%
Nông nghiệp				
Lúa mì	661.50	4.96%	7.26%	2.24%
Đường	26.00	0.62%	6.12%	1.88%
Lợn hơi	91.93	-0.92%	4.82%	19.27%
Cà phê	187.00	1.41%	0.86%	0.32%
Cao su	133.80	0.30%	-0.15%	-1.62%

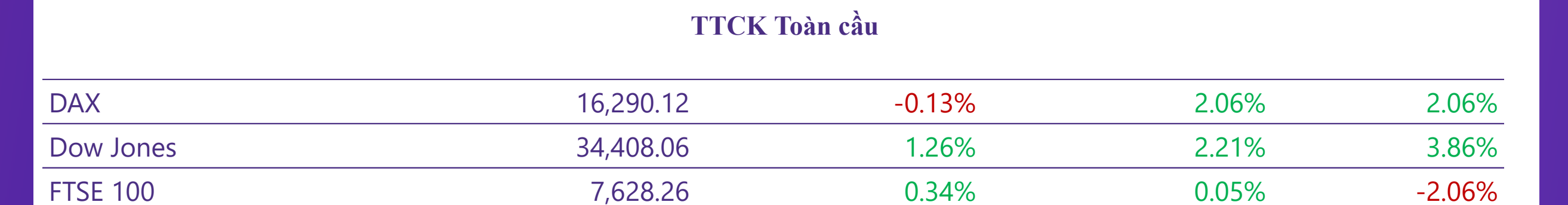
BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 15/06/2023



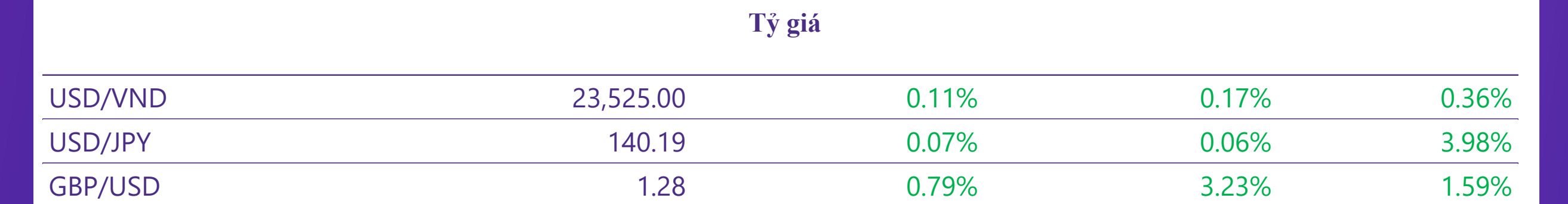
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	1,301,320	5,251,400
VND	1,111,306	3,270,000
VHM	54,109	945,400
HSG	52,236	3,157,800
EIB	52,096	2,480,700

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CTG	27,000	2,452,000
E1VFVN30	36,567	6,750,000
FIR	31,680	800,000
VCB	18,395	179,500
HPG	15,874	685,800

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
BCM	-2,000	-285,000
PLX	-1,000	-1,000,000
DPM	-1,000	-1,000,000
CTG	-1,000	-1,000,000
VNM	-1,000	-1,000,000

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SHS	-1,000	-1,000,000
DBC	-1,000	-1,000,000
SSI	-1,000	-1,000,000
TCM	-1,000	-1,000,000
MWG	-1,000	-1,000,000

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.